

Số: /BC-SKHCN

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết việc thi hành pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị quyết Quy định một số cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển hạ tầng, hệ thống đổi mới sáng tạo, tổ chức có hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Đồng Nai

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT

1. Ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Từ ngày 01 tháng 10 năm 2025, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 và các văn bản quy định chi tiết có hiệu lực, trong đó Nghị định số 267/2025/NĐ-CP và Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ xác lập khung pháp lý mới về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, cơ chế khoán chi, tài trợ theo kết quả đầu ra. thành phố đồng thời ban hành Quyết định số 22/2026/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2026 phân cấp thẩm quyền quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Đồng Nai, trong đó có quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước thành phố tạo khung quản lý thống nhất, làm cơ sở để tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ mới mà không phải hình thành một hệ thống quản lý riêng.

Ngày 24 tháng 8 năm 2026, Quốc hội khóa XVI thông qua Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16. Điều a khoản 2 Điều 30 của Luật giao Hội đồng nhân dân thành phố quy định cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển hạ tầng, hệ thống đổi mới sáng tạo, tổ chức có hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố. Đây là căn cứ pháp lý trực tiếp, đầy đủ đầu tiên để thành phố ban hành một chính sách hỗ trợ đồng bộ cho lĩnh vực này.

Việc xây dựng chính sách nêu trên đồng thời thực hiện chủ trương tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, trong đó yêu cầu tập trung nguồn lực phát triển hạ tầng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và hạ tầng số hiện đại; và Nghị quyết số Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 21 tháng 7 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065.

Qua quá trình theo dõi thi hành pháp luật cho thấy: cơ chế ưu tiên thu hút đầu tư hạ tầng nghiên cứu chưa phát huy hiệu quả trên thực tế do còn vướng mắc trong tổ chức thực hiện; đồng thời khung pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã thay đổi căn bản (Luật số 93/2025/QH15 và các nghị định hướng dẫn), phạm vi địa bàn thành phố được mở rộng sau sắp xếp đơn vị hành chính, và Luật Phát triển đô thị đã giao trực tiếp cho Hội đồng nhân dân thành phố thẩm quyền quy định chính sách hỗ trợ hạ tầng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Vì vậy, cần tổng kết việc thi hành pháp luật liên quan đến lĩnh vực này để làm cơ sở xây dựng Nghị quyết mới, bảo đảm thống nhất với pháp luật hiện hành và đáp ứng đúng, đủ thẩm quyền vừa được Luật Phát triển đô thị giao, thay vì tiếp tục để ngỏ một cơ chế thí điểm đã không triển khai được trên thực tế.

2. Công bố thông tin, tham vấn ý kiến trong quá trình xây dựng chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

Do chưa có chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo nào được ban hành và đi vào thực tiễn trước thời điểm Luật Phát triển đô thị có hiệu lực, Sở Khoa học và Công nghệ chưa thực hiện hoạt động tuyên truyền, phổ biến hoặc hướng dẫn tổ chức, doanh nghiệp thụ hưởng chính sách theo nghĩa thông thường. Thay vào đó, trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết mới, Sở đã chủ động thực hiện công bố thông tin và tham vấn rộng rãi các đối tượng chịu tác động, cụ thể: Sở đã lấy ý kiến của các cơ quan Trung ương, chuyên gia, nhà khoa học, các trường đại học, viện nghiên cứu, hiệp hội doanh nghiệp, quỹ đầu tư, tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố; Đảng ủy Sở và các Sở, ban ngành, tổ chức chính trị xã hội; Ban chỉ đạo phát triển Khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số; Các Sở, ban ngành; UBND cấp xã.

Việc tổ chức tham vấn rộng rãi nêu trên là hoạt động thay thế phù hợp cho việc “tuyên truyền chính sách đã ban hành” trong bối cảnh đây là chính sách được xây dựng, ban hành lần đầu, đồng thời bảo đảm tính công khai, minh bạch và sự tham gia của các đối tượng chịu tác động ngay từ giai đoạn soạn thảo một yêu cầu quan trọng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15.

3. Tiếp nhận thông tin, phản ánh liên quan đến chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

Sau khi Nghị quyết được ban hành và có hiệu lực thi hành, việc tiếp nhận thông tin, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện chính sách sẽ được thực hiện thông qua Quỹ Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thành phố với vai trò đầu mối tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ và đối chiếu dữ liệu để ngăn ngừa hỗ trợ trùng lặp và thực hiện cấp phát kinh phí đối với nội dung hỗ trợ tại Điều 6, Điều 7 cùng các hoạt động làm việc, hướng dẫn trực tiếp với tổ chức, doanh nghiệp có hồ sơ đề nghị hỗ trợ. Các nội dung phát sinh trong quá trình thực hiện sẽ được tổng hợp để hướng dẫn theo quy định hiện hành hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh khi cần thiết.

4. Kiểm tra tình hình tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

Sau khi dự thảo Nghị quyết được ban hành, công tác kiểm tra sẽ được thực hiện thông qua cơ chế quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước hiện có của thành phố (theo Nghị định số 267/2025/NĐ-CP, Nghị định số 268/2025/NĐ-CP và Quyết định số 36/2026/QĐ-UBND), gồm theo dõi tiến độ, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất, kiểm tra việc sử dụng kinh phí, đánh giá kết quả thực hiện theo nguyên tắc hậu kiểm, tài trợ theo kết quả đầu ra. Đồng thời, Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm báo cáo định kỳ hằng năm cho Hội đồng nhân dân thành phố; Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố thực hiện giám sát quá trình tổ chức thực hiện theo Điều 10 dự thảo Nghị quyết.

5. Điều tra, khảo sát, rà soát tình hình thi hành pháp luật

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham khảo về cơ chế hỗ trợ tài chính cho hạ tầng nghiên cứu và đổi mới sáng tạo từ Nghị quyết số 25/2026/NQ-HĐND thành phố Hà Nội; Nghị quyết của thành phố Hồ Chí Minh để làm cơ sở tham chiếu tỷ lệ, định mức hỗ trợ về quy mô vốn đầu tư dự án để xác định mức trần hỗ trợ phù hợp đối với hạ tầng thuộc Danh mục công nghệ chiến lược.

Sở đồng thời tổ chức lấy ý kiến các cơ quan quản lý nhà nước Trung ương (Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính; Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội), các sở, ban, ngành thành phố, các trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp và đối tượng chịu tác động; các ý kiến tập trung vào phạm vi, tiêu chí, điều kiện hỗ trợ theo từng loại hạ tầng, cơ sở tính toán mức, tỷ lệ hỗ trợ, cơ chế kiểm soát hỗ trợ trùng lặp, biện pháp bảo đảm rủi ro giải ngân, thủ tục hành chính và nguồn lực bảo đảm thi hành.

Kết quả lấy ý kiến nêu trên là cơ sở thực tiễn để xây dựng chính sách hỗ trợ hạ tầng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THI HÀNH CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

1. Kết quả đạt được

Thứ nhất, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15, Nghị định số 267/2025/NĐ-CP, Nghị định số 268/2025/NĐ-CP và Quyết định số 36/2026/QĐ-UBND đã xác lập đầy đủ cơ chế quản lý chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, cơ chế khoán chi, tài trợ theo kết quả đầu ra. Đây là kết quả quan trọng, tạo điều kiện để chính sách hỗ trợ hạ tầng mới có thể vận hành ngay khi được ban hành mà không phải xây dựng thêm bộ máy hay quy trình quản lý riêng.

Thứ hai, công tác lấy ý kiến, tham vấn phục vụ xây dựng chính sách mới đã được thực hiện bài bản, kỹ lưỡng và tham khảo mức chi của thành phố Hà Nội; thành phố Hồ Chí Minh để xác lập căn cứ mức, tỷ lệ hỗ trợ; lấy ý kiến Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính; Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội, các sở, ban, ngành Thành phố, các tổ chức khoa học, viện, cơ sở giáo dục. Quá trình này đã kịp thời phát hiện, xử lý nhiều nội dung quan trọng về cơ chế kiểm soát trùng lặp, biện pháp bảo đảm rủi ro giải ngân, điều kiện hỗ trợ Trung tâm đổi mới sáng tạo ngay từ giai đoạn dự thảo, thay vì phải điều chỉnh sau khi ban hành.

Thứ ba, Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 đã chính thức trao thẩm quyền trực tiếp, rõ ràng cho Hội đồng nhân dân Thành phố tại điểm a khoản 2 Điều 30, mở đường để thành phố ban hành một chính sách hỗ trợ đồng bộ, đủ mạnh cho lĩnh vực này lần đầu tiên.

2. Tồn tại, hạn chế và những vấn đề đặt ra

Do chưa có chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo nào được ban hành và đi vào thực tiễn trước thời điểm Luật Phát triển đô thị có hiệu lực, do đó chưa cơ chế ưu tiên thu hút đầu tư cơ chế, chính sách ưu đãi hỗ trợ phát triển hạ tầng, các tổ chức có hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh (hợp nhất tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước) quy mô địa bàn, số lượng tổ chức khoa học và công nghệ, trường đại học, doanh nghiệp và nhu cầu đầu tư hạ tầng nghiên cứu của thành phố tăng lên đáng kể (hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, chuyển đổi số). Chính sách hỗ trợ hạ tầng cần có phạm vi, Danh mục công nghệ chiến lược linh hoạt, gắn với chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ của thành phố trong từng thời kỳ, do cấp có thẩm quyền ban hành, thay vì cố định cứng trong văn bản Nghị quyết.

3. Nguyên nhân

Các hạn chế nêu trên chủ yếu xuất phát từ sự thay đổi nhanh của hệ thống pháp luật và bối cảnh tổ chức quản lý.

Mặt khác, dự án khởi nghiệp sáng tạo có tính đa dạng cao về lĩnh vực, mô hình kinh doanh, mức độ phát triển và nhu cầu nguồn lực; do đó các quy định được xây dựng ở giai đoạn đầu triển khai chưa thể bao quát đầy đủ yêu cầu phân loại giai đoạn, xác định kết quả đầu ra, quản lý rủi ro và kiểm soát trùng lặp phát sinh trong thực tiễn.

4. Yêu cầu hoàn thiện chính sách

Từ kết quả tổng kết thi hành pháp luật nêu trên, chính sách mới cần bảo đảm các yêu cầu: cụ thể hóa đầy đủ, đúng phạm vi thẩm quyền hỗ trợ phát triển hạ tầng, hệ thống đổi mới sáng tạo, tổ chức có hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo điểm a khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị; thống nhất với mô hình quản lý chương trình, nhiệm vụ khoa

học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo Nghị định số 267/2025/NĐ-CP, Nghị định số 268/2025/NĐ-CP; xác định rõ mức, tỷ lệ hỗ trợ có căn cứ thực tiễn trong nước, đồng thời tiếp thu đầy đủ ý kiến của các đơn vị về cơ chế kiểm soát hỗ trợ trùng lặp, biện pháp bảo đảm rủi ro giải ngân, tiêu chuẩn quy mô và vốn đối ứng đối với hệ thống đổi mới sáng tạo, và chế tài thu hồi kinh phí vi phạm; bảo đảm công khai, minh bạch, bình đẳng giữa các tổ chức, doanh nghiệp thụ hưởng; đồng thời bảo đảm tính khả thi về ngân sách và hạn chế tối đa việc phát sinh thủ tục hành chính mới ngoài quy trình quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hiện có.

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH BẢO ĐẢM ĐIỀU KIỆN CHO THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG, HỆ THỐNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

1. Về cơ sở pháp lý và tổ chức thực hiện

Điểm a khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 đã xác lập căn cứ pháp lý trực tiếp, đầy đủ để Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách. Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15, Nghị định số 262/2025/NĐ-CP, Nghị định số 267/2025/NĐ-CP, Nghị định số 268/2025/NĐ-CP tạo khung quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thống nhất, từ thông báo, tiếp nhận, xét duyệt, thẩm định, phê duyệt, ký hợp đồng, cấp kinh phí đến kiểm tra, đánh giá và quyết toán. Do đó, việc ban hành Nghị quyết mới có đủ cơ sở để tổ chức thực hiện mà không phải hình thành một hệ thống quản lý nhiệm vụ riêng.

Dự thảo Nghị quyết xác định đối tượng áp dụng gồm bốn nhóm: (1) tổ chức, doanh nghiệp đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng phục vụ nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo khoản 1 Điều 9 Nghị định số 262/2025/NĐ-CP; (2) doanh nghiệp, tổ chức được công nhận Trung tâm đổi mới sáng tạo, Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo các cấp theo Nghị định số 268/2025/NĐ-CP; (3) cơ quan quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan. Tổ chức, doanh nghiệp được hưởng ưu đãi, hỗ trợ chịu trách nhiệm không đề nghị hỗ trợ trùng lặp từ ngân sách nhà nước cho cùng một nội dung chi và chịu trách nhiệm về kết quả đầu ra theo đúng hồ sơ nhiệm vụ được phê duyệt, làm cơ sở để cơ quan quản lý nhiệm vụ đánh giá, nghiệm thu.

Khác với chính sách hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo (chỉ có một loại chủ thể trung gian là “trung tâm ươm tạo” thực hiện tuyển chọn dự án), chính sách hỗ trợ hạ tầng có hai nhóm đối tượng thụ hưởng trực tiếp với cơ chế xét duyệt khác nhau theo từng nội dung hỗ trợ (Điều 6 đối với tổ chức, doanh nghiệp đầu tư hạ tầng; Điều 7 đối với Trung tâm), đòi hỏi quy trình quản lý nhiệm vụ phải được vận dụng linh hoạt, phù hợp với đặc điểm của từng nhóm đối tượng.

2. Về nguồn lực tài chính

Kinh phí thực hiện chính sách được bảo đảm từ nguồn chi thường xuyên của ngân sách thành phố cho sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, được bố trí trong phạm vi dự toán hàng năm được cấp có thẩm quyền giao và khả năng cân đối ngân sách.

Chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo là chính sách được ban hành lần đầu, chưa có tiền lệ vận hành thực tế và chưa có Kế hoạch xác định trước số lượng tổ chức, doanh nghiệp, Trung tâm dự kiến được hỗ trợ hàng năm để làm cơ sở tính toán tổng nhu cầu kinh phí đối với chính sách khởi nghiệp sáng tạo.

Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ tối đa theo từng nội dung, không phải là dự toán tổng chi ngân sách, cụ thể: tối đa 25 tỷ đồng/tổ chức, doanh nghiệp đối với hạ tầng thuộc Danh mục công nghệ chiến lược, tối đa 5 tỷ đồng hoặc 3 tỷ đồng/tổ chức, doanh nghiệp đối với hạ tầng khác (Điều 6); tối đa 100 tỷ đồng/Trung tâm cho đầu tư hạ tầng, trang thiết bị, cùng các khoản mục khác từ 5 đến 10 tỷ đồng/Trung tâm mỗi khoản (Điều 7).

2. Về nguồn nhân lực, hạ tầng và chuyển đổi số trong tổ chức thực hiện

Việc tổ chức thi hành sử dụng bộ máy quản lý hiện có của Thành phố, cơ chế quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo Nghị định số 267/2025/NĐ-CP, Nghị định số 268/2025/NĐ-CP và năng lực chuyên môn hiện có của Sở Khoa học và Công nghệ, Quỹ Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo Thành phố; không đặt ra yêu cầu thành lập thêm tổ chức hoặc tăng biên chế. Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện chức năng đầu mối tiếp nhận hồ sơ, đối chiếu dữ liệu chống trùng lặp theo phân cấp; Quỹ Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo Thành phố thực hiện quản lý, cấp phát kinh phí đối với nội dung hỗ trợ tại Điều 6, Điều 7; hội đồng tư vấn, chuyên gia đánh giá công nghệ, chuyên gia tài chính và tổ chức tư vấn độc lập được huy động theo quy định đối với từng khâu của quy trình xét duyệt hồ sơ (Điều 10 dự thảo Nghị quyết).

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng dịch vụ công trực tuyến của Thành phố hiện có là cơ sở để tiếp nhận, xử lý hồ sơ đề nghị hỗ trợ, công khai thời hạn và theo dõi kết quả. Dự thảo Nghị quyết không hình thành thủ tục hành chính mới ngoài quy trình quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hiện hành; tổ chức, doanh nghiệp không phải cung cấp lại thông tin, tài liệu mà cơ quan nhà nước đã có hoặc có thể khai thác từ cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin hiện có, qua đó hạn chế phát sinh thêm đầu mối, hồ sơ và chi phí tuân thủ cho tổ chức, doanh nghiệp.

3. Về cơ chế kiểm tra, giám sát và bảo đảm sử dụng ngân sách

Theo Điều 10 dự thảo Nghị quyết Dự thảo Nghị quyết xác định nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng, đúng đối tượng, đúng nội dung và không hỗ trợ trùng lặp (Điều 3). Tổ chức, doanh nghiệp, Trung tâm, cơ sở giáo dục đề nghị hỗ trợ phải đáp ứng đầy đủ tiêu chí, điều kiện quy định tại Điều 5 và chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, kết quả đầu ra theo hồ sơ nhiệm vụ được phê

duyet. Việc xét duyệt, thẩm định, phê duyệt, cấp, sử dụng, kiểm tra và quyết toán kinh phí thực hiện theo pháp luật về ngân sách nhà nước và quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (Điều 10, Điều 11 dự thảo Nghị quyết), áp dụng nguyên tắc hậu kiểm, chấp nhận rủi ro, tài trợ theo kết quả đầu ra. Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm báo cáo định kỳ hằng năm cho Hội đồng nhân dân thành phố; Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố thực hiện giám sát quá trình tổ chức thực hiện (Điều 12).

Dự thảo Nghị quyết về hỗ trợ hạ tầng không có nội dung điều khoản chuyển tiếp tương ứng, do đây là chính sách được ban hành lần đầu, không thay thế cho các Nghị quyết đã vận hành trước đó với hồ sơ, nhiệm vụ đang triển khai dở dang; dự thảo chỉ quy định về hiệu lực thi hành và nguyên tắc áp dụng văn bản dẫn chiếu khi có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét ban hành Nghị quyết Quy định một số cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển hạ tầng, hệ thống đổi mới sáng tạo, tổ chức có hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

2. Sau khi Nghị quyết được ban hành, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo cơ quan quản lý nhiệm vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, cập nhật thủ tục hành chính, quy trình nội bộ, quy trình điện tử; hướng dẫn thống nhất hồ sơ nhiệm vụ; tổ chức công khai tiêu chí, điều kiện, lĩnh vực ưu tiên theo từng đợt; tăng cường quản lý dữ liệu dự án được hỗ trợ để kiểm soát trùng lặp, phục vụ theo dõi và đánh giá hiệu quả chính sách.

3. Tổ chức theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện hằng năm về số lượng nhiệm vụ, dự án theo từng giai đoạn, kết quả đầu ra, tình hình giải ngân, huy động nguồn lực xã hội và khó khăn, vướng mắc; định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố để xem xét điều chỉnh chính sách khi cần thiết, bảo đảm sử dụng ngân sách hiệu quả và phù hợp sự phát triển hệ thống hạ tầng dùng chung phục vụ nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số địa bàn thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, CĐS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Minh Quang